

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 22/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quang Mỹ và bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

HOÀNG NGỌC L - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1993. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện C, Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Ngày 27/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Ngày 29/4/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Hiện nay Hoàng Ngọc L đã được xóa án tích đối với các bản án trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Lường Thị N, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.
Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Đức L, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn C, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ma Văn T, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 05/11/2018 Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Hoàng Ngọc L có nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy. Tổ công tác đã tiếp cận kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ trong người Hoàng Ngọc L những đồ vật sau:

- 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn, thân màu trắng, nắp màu hồng, bên trong có 01 (một) túi nilon trắng, trong túi nilon có 39 (*ba chín*) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh tại túi quần bên trái đang mặc của L (*niêm phong trong phong bì A1*)

- 01 (một) túi bóng màu trắng đục, bên trong có chất bột trắng dạng cục. Và 01 (một) túi bóng màu trắng đục bên trong có 01 (một) viên nén màu hồng và 02 (hai) cục dạng bột màu hồng tại túi áo bên phải của L (*niêm phong trong phong bì A2*).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng nhạt; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bàn phím màu đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Ngọc L; 02 (hai) mảnh giấy kích thước 02 cm x 02cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, BKS 20I2-9347; 3.120.000đ (*ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất bột và viên nén thu giữ của Hoàng Ngọc L của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Đồn hồi 17 giờ 45 phút ngày 05/11/2018, đã xác định được như sau:

- 39 (ba chín) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng là: 3,840g (*ba phẩy tám bốn không gam*). Niêm phong gửi giám định ký hiệu C1.

- Phong bì ký hiệu A2: bên trong gồm: 01 (một) túi bóng màu trắng đục, bên trong có chất bột trắng dạng cục; 01 (một) túi bóng màu trắng đục bên trong có 01(một) viên nén màu hồng và 02 (hai) cục dạng bột màu hồng:

+ Cân riêng số chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng là: 1,280g (*một phẩy hai tám không gam*).

+ Cân riêng 01(một) viên nén màu hồng và 02 (hai) cục dạng bột màu hồng có khối lượng là 0,170g (*không phẩy một B không gam*).

Tất cả niêm phong gửi giám định ký hiệu C2.

Tại Kết luận giám định số 114/KTHS-MT ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- 39 (ba chín) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 3,840g (*ba phẩy tám bốn không gam*).

- Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu C2 là ma túy, loại heroine, có khối lượng là: 1,280g (*một phẩy hai tám không gam*).

- 01 (một) viên nén màu hồng và 02 (hai) cục màu hồng trong phong bì ký hiệu C2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,170g (*không phẩy một B không gam*).

Tổng khối lượng ma túy là: 5,29g (*năm phẩy hai chín gam*); gồm hai loại là Heroine và Methamphetamine.

Sau khi giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ cơ quan giám định niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T114 hoàn trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Ngọc L khai nhận số viên nén màu hồng, màu xanh, 02 cục màu hồng và chất bột màu trắng là ma túy (Heroin và Methamphetamine) L mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể:

* *Lần thứ nhất:*

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/11/2018, L một mình đi xe mô tô BKS 20L2-9347 xuống nhà Nguyễn Văn B chơi. Khi đến nơi thì B không có ở nhà mà chỉ có Nguyễn Đức L1 và Vi Văn C đang ngồi chơi tại nhà B. L đi vào nhà B nói chuyện cùng với L1 và C, qua nói chuyện L1 hỏi mua của L 500.000đ ma túy (hêrôin), L đồng ý. Sau đó L1 đưa cho L 500.000đ trong đó có 200.000đ tiền của L1 và 300.000đ tiền của C góp cho L1. L nhận tiền của L1 rồi đưa lại cho L1 01 (một)

gói ma túy (hêrôin) được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Khi L bán ma túy cho L thì có C chứng kiến. Mua được ma túy, L1 chia cho C một phần. Sau đó L và L1 lấy ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít tại nhà B. Thấy vậy, C cũng lấy số ma túy của mình ra sử dụng. Khi C đang pha ma túy thì B về đến nhà, B thấy C pha ma túy thì B xin C một ít ma túy để sử dụng, C đồng ý. Sau đó C và B sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích ngay trong nhà B. Sau khi B và C sử dụng ma túy xong thì L đi về nhà.

** Lần thứ hai:*

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/11/2018, khi L đang ở nhà thì Nguyễn Đức L1 gọi điện từ số 0978.345.608 của L1 đến số điện thoại 0337.323.802 của L để bảo L mang ma túy xuống nhà Nguyễn Văn B bán cho L1. L cho ma túy vào trong người rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20L2-9347 xuống nhà B. Tại nhà B, L gặp B, L1 cùng với Vi Văn C và Ma Văn T. Tại đây, T hỏi L mua ma túy (hêrôin) để sử dụng, T đưa cho L 200.000đ, L nhận tiền rồi đưa lại cho T 01 (một) gói ma túy (hêrôin) được gói bằng loại giấy một mặt trắng, một mặt màu vàng. Khi L bán ma túy cho T thì có B, C, L1 chứng kiến. Khi L vừa đưa ma túy cho T xong, L1 cũng hỏi L mua ma túy (hêrôin), L1 đưa cho L 190.000đ, L nhận tiền rồi đưa lại cho L1 01 (một) gói ma túy (hêrôin) được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Khi L bán ma túy cho L1 thì có B, C, T chứng kiến.

Sau khi mua ma túy với L xong thì T đi về trước, còn L, L1, C vẫn tiếp tục ngồi chơi ở nhà B. Sau đó L1 mang ma túy ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích tại nhà B.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, B hỏi L mua ma túy (hêrôin), L đồng ý nên B đưa cho L 150.000đ, L đưa lại cho B 01 (một) gói ma túy (hêrôin) được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Khi L bán ma túy cho B thì có L1 và C chứng kiến. Sau đó L lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng cách đốt hít tại nhà B. Đến khoảng 11 giờ 15 phút thì L bị tổ công tác của Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang khi đang cất giấu số ma túy còn lại trong người.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT- VKSCĐ ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm b, c, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20L2-9347, nhãn hiệu Wave anpha màu sơn đỏ, đã qua sử dụng - trả lại cho bà Nơi.

- 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Ngọc L - trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, vỏ màu hồng, số IMEI có bốn số cuối là 6299, điện thoại đã qua sử dụng - tạm giữ để T hành án cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím bằng nhựa màu đen, vỏ bằng nhựa màu xanh, số MEI1 có bốn số cuối là 2506, điện thoại đã qua sử dụng - tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim viettel có bốn số seri cuối là 4438 và 2471;

- 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu E1 bên trong đựng vỏ phong bì đã mở niêm phong của Hoàng Ngọc L - tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) mảnh giấy kích thước khoảng 02cm x 02cm có đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng - tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, bên trong chứa mẫu giám định chất ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả ký hiệu T114 - tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.120.000đ (ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.040.000đ; còn lại 2.080.000đ tạm giữ để T hành án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Hoàng Ngọc L khai nhận cách ngày bị cáo bị bắt khoảng 1 tuần (không nhớ rõ ngày), bị cáo đi xuống khu vực cầu G thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 1.200.000đ viên nén (bị cáo không đếm cụ thể) và 1.800.000đ ma túy. Bị cáo mua số viên nén và ma túy trên về để mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trong hai ngày 04/11/2018 và ngày 05/11/2018 Hoàng Ngọc L có hành vi bán trái phép chất ma túy từ 02 lần và cho 02 người trở lên. Cụ thể:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 04/11/2018, tại nhà của Nguyễn Văn B ở thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đức L1 01 (một) gói ma túy (hêrôin) với giá 500.000đ (trong đó có 300.000đ của Vi Văn C góp vào).

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/11/2018, bị cáo lại xuống nhà Nguyễn Văn B, tại đây, bị cáo tiếp tục bán trái phép cho Ma Văn T 01(một) gói ma túy (hêrôin) với giá 200.000đ, bán cho Nguyễn Đức L1 01 (một) gói ma túy (hêrôin) với giá 190.000đ và đến khoảng 10 giờ cùng ngày bán cho Nguyễn Văn B 01 (một) gói ma túy (hêrôin) với giá 150.000đ. Tổng số tiền bị cáo bán ma túy thu được là 1.040.000đ.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 05/11/2018 Hoàng Ngọc L bị cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang khi đang cất giấu trong người tổng khối lượng 5,29g (năm phẩy hai chín gam) ma túy (gồm hai loại là Hêrôin và Methamphetamine).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tự khai ra việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức L1 ngày 04/11/2018. Ngoài ra, bị cáo có bà ngoại là Đặng Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương kháng chiến hạng nhì và ông ngoại là Lường Văn Q được tặng thưởng Huy Chương chiến thắng hạng nhất - đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hình hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án có Nguyễn Đức L1, Vi Văn C, Ma Văn T là những người đã mua ma túy của L để sử dụng, tuy nhiên hành vi của L1, C, T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để xem xét xử lý hành chính. Đối với Nguyễn Văn B có hành vi cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của mình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã tách ra để khởi tố vụ án hình sự trong một vụ án khác.

[3]. Xét về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20L2-9347, nhãn hiệu Wave anpha màu sơn đỏ, đã qua sử dụng L đã sử dụng để đi mua bán trái phép ma túy, quá trình điều tra đã xác minh chiếc xe này là của bà Lường Thị N (*mẹ đẻ Hoàng Ngọc L*) cho L mượn. Khi L mang xe đi mua bán ma túy bà N không biết - trả lại cho bà N là đúng pháp luật.

- 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Ngọc L - trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, vỏ màu hồng, số IMEI có bốn số cuối là 6299, bên trong lắp một sim viettel có bốn số sê ri

cuối là 4438, điện thoại đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội - tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím bằng nhựa màu đen, vỏ bằng nhựa màu xanh, số MEI1 có bốn số cuối là 2506, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo - tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim viettel có bốn số sê ri cuối là 2471 được lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím bằng nhựa màu đen, vỏ bằng nhựa màu xanh, số MEI1 có bốn số cuối là 2506.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu E1 bên trong đựng vỏ phong bì đã mở niêm phong của Hoàng Ngọc L; 02 (hai) mảnh giấy kích thước khoảng 02cm x 02cm có đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, bên trong chứa mẫu giám định chất ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả ký hiệu T114.

- Số tiền 3.120.000đ xác định được 1.040.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số còn lại 2.080.000đ là tiền do bị cáo lao động hợp pháp mà có cần tạm giữ để T hành án cho bị cáo.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

[1]. Căn cứ vào Điểm b, c, p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2018.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bị cáo 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bà Lương Thị N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20L2-9347, nhãn hiệu Wave anpha màu sơn đỏ.

Trả cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Ngọc L.

Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, vỏ màu hồng, số IMEI có bốn số cuối là 6299 bên trong lắp một sim viettel có bốn số sê ri cuối là 4438.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím bằng nhựa màu đen, vỏ bằng nhựa màu xanh, số MEI1 có bốn số cuối là 2506.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu E1 bên trong đựng vỏ phong bì đã mở niêm phong của Hoàng Ngọc L; 02 (hai) mảnh giấy kích thước khoảng 02cm x 02cm có đặc điểm một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín còn nguyên vẹn, bên trong chứa mẫu giám định chất ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả ký hiệu T114.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim viettel có bốn số sê ri cuối là 2471 được lắp bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím bằng nhựa màu đen, vỏ bằng nhựa màu xanh, số MEI1 có bốn số cuối là 2506.

Tiền 3.120.000đ; tịch thu 1.040.000đ sung quỹ Nhà nước; số còn lại 2.080.000đ tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

Tất cả số vật chứng (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục T hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*)

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TAND tỉnh Bắc Kạn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Người có QL,NVLQ
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Đình Hưng

